

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 15 - 12 - 2020

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tá

2. Ông Nguyễn Bình Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 215/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích Tường V, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Đình V, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 31/8/2020, bản tự khai ngày 15/10/2020, biên bản hòa giải ngày 12/11/2020, các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Bích Tường V trình bày:

Tôi và anh Trần Đình V tự nguyện kết hôn từ năm 2016, được Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh K cấp giấy chứng nhận kết hôn số 114/2016, ngày

15 tháng 9 năm 2016. Trong thời gian chung sống, vợ chồng ban đầu chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2018, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V không có trách nhiệm với gia đình, hay ăn nhậu về nhà chửi bới, xúc phạm tôi. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, chúng tôi hiện nay không thể hàn gắn được, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trần Đình V.

- Về con chung: Tôi và anh Trần Đình V không có con chung.
- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 12/11/2020, biên bản hòa giải ngày 12/11/2020 anh Trần Đình V trình bày:

Về quá trình kết hôn của vợ chồng tôi đúng như lời chị Nguyễn Bích Tường V đã trình bày. Trong thời gian chung sống, vợ chồng tôi sống bình thường, thời gian gần đây, vợ chồng tôi có bất đồng quan điểm sống và có lời qua tiếng lại, mâu thuẫn vợ chồng chúng tôi cũng đã được gia đình 2 bên hòa giải nhưng không được, nay chị Vyêu cầu ly hôn, tôi nhận thấy vợ chồng vẫn còn yêu thương nhau, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, nên tôi không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Tôi và chị Nguyễn Bích Tường V không có con chung.
- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Tôi và chị V không có nợ chung.

Do vụ án tòa án không phải tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Bích Tường V yêu cầu tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa giải quyết về ly hôn đối với anh Trần Đình V, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Bích Tường V và anh Trần Đình V tự nguyện kết hôn năm 2016, được Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh K cấp giấy chứng nhận kết hôn số 114/2016, ngày 15 tháng 9 năm 2016 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Bích Tường V và anh Trần Đình V phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án chị V cho rằng anh V không có trách nhiệm với gia đình, hay ăn nhậu về nhà chửi bới, xúc phạm chị, hiện nay chị không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V, còn anh V cho rằng vợ chồng vẫn còn yêu thương nhau, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn.

Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không có thời gian gần gũi, cùng nhau tìm ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Anh V không đồng ý ly hôn chị V nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Đình V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Bích Tường V và anh Trần Đình V không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Bích Tường V và anh Trần Đình V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Bích Tường V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Bích Tường V được ly hôn với anh Trần Đình V.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Bích Tường V và anh Trần Đình V không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Bích Tường V và anh Trần Đình V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Bích Tường V phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2019/0000812 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Như vậy, Chị Nguyễn Bích Tường V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Quy định: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Bích Tường V, anh Trần Đình V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cam Ranh;
- Đường sự;
- THADS TP. Cam Ranh;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Cam Nghĩa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tá Nguyễn Bình Nam

Dương Thị Vân